

Bài báo nghiên cứu

CUỘC TỔNG TIẾN CÔNG TẾT MẬU THÂN NĂM 1968 QUA NHỮNG GHI NHẬN CỦA PHÍA VIỆT NAM CỘNG HÒA

Nguyễn Trọng Minh^{1*}, Trần Thị Kim Oanh²

¹Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

²Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

*Tác giả liên hệ: Nguyễn Trọng Minh – Email: trongminhussh@gmail.com

Ngày nhận bài: 29-11-2022; ngày nhận bài sửa: 10-01-2023; ngày duyệt đăng: 28-01-2023

TÓM TẮT

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là một sự kiện lịch sử đánh dấu một bước ngoặt, làm thay đổi cục diện cuộc chiến tranh mà Mỹ tiến hành ở Việt Nam. Sự kiện Tết Mậu Thân 1968 cho đến nay vẫn còn có nhiều nhận định khác nhau trong nghiên cứu. Bài viết này chọn góc độ tiếp cận về sự kiện Tết Mậu thân 1968 thông qua các tư liệu của phía Việt Nam Cộng hòa để làm hướng nghiên cứu. Bằng phương pháp lịch sử và logic, kết hợp với các phép phân tích, so sánh, đối chiếu những dữ liệu thu thập được, bài viết sắp xếp, tổng thuật lại các nguồn tư liệu của phía Việt Nam Cộng hòa đề cập sự kiện Tết Mậu Thân 1968, từ đó đưa ra những nhận định về sự chuẩn bị và phản ứng của phía Việt Nam Cộng hòa trước cuộc Tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 của đối phương. Trên cơ sở đó, bài viết chỉ ra sự bất ngờ, bị động của phía Việt Nam Cộng hòa trong sự kiện Mậu Thân 1968, cũng như những bất lợi trên mặt trận ngoại giao của họ sau sự kiện này.

Từ khóa: Việt Nam Cộng hòa; kháng chiến chống Mỹ; Tết Mậu Thân

1. Đặt vấn đề

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân 1968 là sự kiện lớn, đánh dấu bước ngoặt có ý nghĩa chiến lược đối với cuộc chiến tranh Việt Nam (1954-1975). Trước khi sự kiện này diễn ra, cả hai phía Việt Nam Cộng hòa và quân Giải phóng đã chạm trán nhiều lần. Qua theo dõi những diễn biến và sự điều phối lực lượng của quân Giải phóng, bộ máy chính quyền Việt Nam Cộng hòa đã nhận định đối phương sẽ không thực hiện các chiến dịch quân sự lớn trong năm 1968. Vì thế, họ đã không có sự chuẩn bị tương xứng. Do đó, khi sự kiện Tết Mậu thân diễn ra đã làm chính quyền Sài Gòn sững sốt bởi nó đồng loạt diễn ra trên hầu khắp các đô thị miền Nam và kéo dài trong gần một tháng. Thời điểm diễn ra trận đánh đã được tính toán kỹ lưỡng nhằm khoét sâu vào điểm yếu chính trị tại Mỹ và những mâu

Cite this article as: Nguyen Trong Minh, & Tran Thi Kim Oanh (2023). The Tet Offensive of 1968 in the Republic of Vietnam's records. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(1), 55-67.

thuần nội bộ trong chính quyền Sài Gòn. Quân Giải phóng đã lựa chọn một phương án mà phía Việt Nam Cộng hòa không thể ngờ tới, đó là tiến công thẳng vào các đô thị hay khu vực hậu cứ của đối phương trên khắp miền Nam nhằm tạo ra bước ngoặt quan trọng, kết thúc chiến tranh theo cách của mình. Điều đó đã tạo ra sự bất ngờ, đưa đến những bị động chiến lược cho phía Việt Nam Cộng hòa cả trên chiến trường lẫn mặt trận ngoại giao. Những sai lầm trong nhận định, chuẩn bị cũng như sự bất ngờ, bị động, hệ quả mà sự kiện này đưa đến với phía Việt Nam Cộng hòa sẽ được phân tích và làm rõ trong bài viết này.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cuộc tiến công không được dự báo trước của quân Giải phóng

Sau khi người Mỹ trực tiếp đưa quân tham chiến, cục diện chiến trường miền Nam bước sang một hình thái mới với tên gọi là “chiến tranh cục bộ” từ năm 1965. Quân đội Mỹ và chính quyền Sài Gòn liên tục mở những chiến dịch quân sự đánh mạnh vào lực lượng quân Giải phóng trên khắp các chiến trường miền Nam. Tuy nhiên, cuộc phản công mùa khô lần thứ nhất (1965-1966) không thu được kết quả như mong đợi. Bước sang mùa khô thứ hai (1966-1967), quân đội Mỹ và chính quyền Sài Gòn tiếp tục tăng cường các nỗ lực, phương tiện chiến tranh, mở nhiều cuộc hành quân hòng “tìm và diệt” lực lượng quân Giải phóng. Chỉ riêng trong năm 1967, theo thống kê chưa đầy đủ của phía Việt Nam Cộng hòa, quân đội Mỹ và chính quyền Sài Gòn đã tiến hành tổng cộng 2360 cuộc hành quân từ cấp tiểu đoàn trở lên (Vietnam National Archives II, File No. 15828, 15829), cho không quân thực hiện 449.842 lượt phi xuất ((Vietnam National Archives II, File No. 15828, 15829). Tổng số tổn thất về quân số mà lực lượng quân sự Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa phải gánh chịu là 75.096 người (Vietnam National Archives II, File No. 15828, 15829)². Với những nỗ lực quân sự như trên, cả người Mỹ lẫn phía Việt Nam Cộng hòa đều có chung một nhận định rằng quân giải phóng đang phải hứng chịu những tổn thất nặng nề, cần thời gian củng cố nhưng vẫn còn khả năng mở các chiến dịch quân sự như ghi nhận trong *Bản báo cáo tổng kết tình hình hàng tuần từ ngày 28/10 đến ngày 03/11/1967 của Nha Tổng Giám đốc cảnh sát quốc gia chính quyền Sài Gòn*: “nhìn chung, hoạt động Quân giải phóng trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam tăng nhiều về mức độ, nhất là về các mặt tấn công và quấy rối” (Vietnam National Archives II, File No.16044).

Về phía mình, để chuẩn bị cho chiến dịch lớn, quân Giải phóng đã cho triển khai hoạt động quân sự Thu-Đông 1967. Mục đích của đợt hoạt động này là trực tiếp tạo thế, tạo lực cho một cuộc Tổng tiến công lớn sắp nổ ra, buộc phía đối phương phải phân tán lực lượng và làm rối loạn phương hướng phán đoán của họ, tạo điều kiện cho vùng ven, vùng đồng bằng đẩy mạnh chuẩn bị tổng tiến công và nổi dậy. *Bản tổng kết tình hình hàng tuần từ ngày*

² Bao gồm chết, bị thương và mất tích

04 đến ngày 10/11/1967 của Nha Tổng Giám đốc Cảnh sát quốc gia chính quyền Sài Gòn đã ghi nhận:

Hoạt động Quân giải phóng trên toàn lãnh thổ chính quyền Sài Gòn tiếp tục tăng về mức độ. Cường độ hoạt động Quân giải phóng cũng gia tăng qua các trận đánh ở Kontum, Quảng Nam, Bình Long, Phước Long, Định Tường, Kiến Hòa và Chương Thiện. Ở cao nguyên trung phần, các cuộc chạm súng tại Dakto (Kontum) cho thấy quân giải phóng muốn mở mặt trận mới trong vùng này” (Vietnam National Archives II, File No. 16044).

Những chiến dịch trên đã buộc phía Mỹ và Việt Nam Cộng hòa phải phân tán lực lượng cơ động chiến lược, cầm chân nhiều đơn vị chủ lực của họ vào các chiến trường trên³. Ngoài việc buộc phía Mỹ và Việt Nam Cộng hòa phải phân tán lực lượng đối phó, các chiến dịch trên còn có tác dụng nghi binh khiến họ không thể nhận ra ý đồ mở một cuộc Tổng tiến công của quân Giải phóng.

Trên cơ sở thu thập những hoạt động của quân giải phóng trong những tháng cuối năm 1967, phía Việt Nam Cộng hòa đi đến nhận định: “Hoạt động Quân giải phóng trên toàn lãnh thổ miền Nam Việt Nam tăng nhiều về mức độ... Ở Đông Nam phần áp lực quân Giải phóng ghi nhận cao nhất so với các nơi khác. Trọng tâm nỗ lực của Quân giải phóng là các tỉnh biên giới và hoạt động chủ yếu là tấn công các căn cứ Hoa Kỳ (Bình Long và Long An)... Tại các tỉnh Tây Nam phần... hoạt động quân Giải phóng nặng về pháo kích nhằm vào các thị xã, quận lỵ, bộ chỉ huy” (Vietnam National Archives II, File No. 16044 (from December 9 to 15, 1967)). Trong lúc những chiến trường khác đang trở nên sôi động, khu vực Sài Gòn – Gia Định, chiến trường trọng điểm bậc nhất trong kế hoạch Tổng tiến công của quân Giải phóng lại khá im ắng. Các tài liệu của phía Việt Nam Cộng hòa vào cuối năm 1967 cho thấy họ không ghi nhận những động thái quân sự khác thường của phía đối phương ở khu vực này:

Những tháng cuối năm 1967, thường thấy các vụ ám sát, khủng bố xảy ra ở khu Gò Vấp, là vùng ngoại ô tiếp cận ngay thành phố Sài Gòn... Cũng vào cuối năm 1967, người ta thường thấy địch (tức quân Giải phóng) đột nhập ngay từ chập tối vào các khu phố ở miệt Phú Lâm – Chợ Lớn... Sau những vụ này, những ngày kế tiếp, sinh hoạt bình thường lại diễn ra như không có dấu vết và trở ngại nào tại những khu vực xảy ra biến cố (Pham, 1968, p.385).

Nhìn chung, ý đồ đánh lớn trên toàn miền Nam của phía đối phương gần như không được các cơ quan chức năng của Việt Nam Cộng hòa đặt nghi vấn. Bước sang đầu năm 1968, để tạo ra sự bất ngờ lớn hơn cho phía đối phương, miền Bắc đã điều một số sư đoàn chủ lực tập trung lực lượng xung quanh khu vực rừng núi Khe Sanh, chuẩn bị mở trận nghi binh chiến lược. Điều này được phía Việt Nam Cộng hòa ghi nhận như sau: “Các báo cáo cho biết Quân giải phóng hiện tập trung lực lượng đáng kể ở khu vực Khe Sanh. Tại đây, Quân giải phóng có khả năng mở các cuộc tấn công phục kích cấp trung đoàn. Để hỗ trợ cho hoạt

³ Sư đoàn bộ binh số 1 Mỹ, sư đoàn bộ binh 25 Mỹ, sư đoàn bộ binh số 5 Việt Nam Cộng hòa bị cầm chân ở Bình Long, Phước Long. Sư đoàn bộ binh 4 Mỹ và lữ đoàn dù 174 bị giam chân ở Đắk Tô.

động này Quân giải phóng có thể gia tăng hoạt động tấn công tại khu vực cận Quảng Trị, Huế” (Vietnam National Archives II, File No. 16105 (from January 19 to January 25, 1968)). Đêm 20/01/1968, phía quân Giải phóng đã nổ súng tấn công cứ điểm Khe Sanh, uy hiếp mạnh tuyến phòng thủ đường 9 do Mĩ thiết lập. Cả Bộ chỉ huy quân sự Mĩ lẫn chính quyền Việt Nam Cộng hòa đều có chung nhận định Khe Sanh là hướng tấn công chủ yếu của phía đối phương trong Đông - Xuân 1968. Vì thế, họ đã dành những nỗ lực quân sự to lớn để bảo vệ Khe Sanh trước sự tấn công của quân Giải phóng. Người Mĩ đã điều đến Khe Sanh cũng như trên toàn vùng giới tuyến phía Bắc 40% số tiểu đoàn bộ binh và thiết giáp mà Bộ chỉ huy quân sự Mĩ có trong tay. Phía Việt Nam Cộng hòa cũng triển khai một lực lượng mạnh đến khu vực chiến sự nóng bỏng này:

Biện pháp phòng thủ hai tỉnh Thừa Thiên và Quảng Trị được đặt ra và ước lượng tăng quân số Việt – Mĩ lên 50.000 người để phòng ngừa một cuộc đánh úp vào hai tỉnh này. Sư đoàn Nhảy dù Việt Nam Cộng hòa được lệnh tăng cường hỏa tuyến một chiến đoàn... Sư đoàn 1 Không vận cũng từ An Khê kịp ra đóng ở một khu vực cách xa thành phố Huế. Các lực lượng này chỉ là những lực lượng trừ bị cho chiến trường Khe Sanh nên chỉ nằm đợi tại chỗ, không tham gia vào những hoạt động khác (Pham, 1968, p.11-12).

Như vậy, một lực lượng lớn quân của chính quyền Sài Gòn đã bị hút vào mặt trận Khe Sanh, đúng với ý đồ nghi binh mà phía ta đề ra. Kể từ đây, cường độ chiến sự trên các chiến trường miền Nam trở nên dồn dập hơn:

Quân giải phóng đã giảm bớt các cuộc tấn công, pháo kích và phá hoại nhưng lại gia tăng hình thức hoạt động. Đặc biệt tại Vùng I Chiến thuật, Vùng 4 Chiến thuật... Tại mặt trận giới tuyến và cao nguyên, tuy chưa có những trận đánh lớn nhưng hoạt động của quân Giải phóng có chiều hướng gia tăng... Quân giải phóng vẫn duy trì áp lực mạnh vào Dakto và có khả năng pháo kích quấy rối thị xã Kontum, Pleiku (Vietnam National Archives II, File No. 16105 (from January 19 to January 25, 1968)).

Trong khi đó, khu vực Sài Gòn - Chợ Lớn vẫn rất yên tĩnh: “Hoạt động Quân giải phóng có phần lắng dịu, phần lớn là hoạt động nhỏ lẻ tại hai chi khu 5, 6 và vùng Tây Tân Bình, ven biên Sài Gòn” (Vietnam National Archives II, File No. 16105 (from January 19 to January 25, 1968)). Ý đồ tổng tấn công, đánh lớn vào các đô thị miền Nam của quân Giải phóng hầu như không được ghi nhận trong các báo cáo của phía Việt Nam Cộng hòa.

Trên khía cạnh tình báo, đầu tháng 12/1967, Phòng 2 Bộ Tổng tham mưu Quân đội Việt Nam Cộng hòa triệu tập cuộc họp gồm tất cả các Trưởng phòng 2 Quân đoàn, Sư đoàn, Tiểu khu và các đơn vị an ninh tại Sài Gòn để kiểm điểm lại tình hình tại miền Nam. Trong cuộc họp này, cơ quan tình báo Việt Nam Cộng hòa đưa ra nhận định rằng trong năm 1967, nhiều mật khu và vùng an toàn của đối phương bị phá hủy, nhiều đơn vị bị tiêu diệt, lương thực, đạn dược đang bị thiếu, khó có khả năng tổ chức những trận đánh có quy mô lớn. Cuối cùng, cơ quan này đi đến kết luận: Trong năm 1968, nếu không xảy ra biến cố chính trị quan trọng nào thì chiều hướng hoạt động quân sự địch (tức quân Giải phóng) vẫn giữ cường độ

và mức độ như hiện nay...” tức là “không hi vọng chiến thắng bằng quân sự (Vietnam National Archives II, File No. 16458).

Còn theo Nguyễn Cao Kỳ (Phó Tổng thống chính quyền Việt Nam Cộng hòa lúc bấy giờ) thì trước khi xảy ra cuộc tấn công khoảng một tuần, phía Việt Nam Cộng hòa đã khám phá một nơi giấu súng trường AK47 ở Sài Gòn và tướng Nguyễn Ngọc Loan, tư lệnh cảnh sát, đã ra lệnh ban hành tình trạng báo động và đã giữ được 85% số cảnh sát túc trực khi vụ Tết bùng nổ. Tuy nhiên, dẫu đã nắm được một số dấu hiệu cụ thể sẽ xảy ra một cuộc tấn công, chính quyền Việt Nam Cộng hòa vẫn không ra lệnh báo động, đặt quân đội trong tình thế sẵn sàng chiến đấu. Có lẽ là vì họ không tin vào điều đó như chính Nguyễn Cao Kỳ đã thừa nhận: “Có lẽ chúng tôi đã phạm sai lầm là không chú trọng nhiều đến những tin được báo trước” (Nguyen, 1990, p.226). Ngày 25/01/1968, trong phiên họp Hội đồng Tổng trưởng do Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu chủ tọa, bộ máy quân sự cấp cao của chính quyền Sài Gòn đã đưa ra nhận định: “trong những ngày sắp tới, có thể Cộng sản sẽ mở các trận đánh quy mô ở vùng giới tuyến và vùng Cao nguyên, đặc biệt là Khe Sanh” (Vietnam National Archives II, File No. 34). Ngày 29/01/1968, Bộ Ngoại giao Việt Nam Cộng hòa ra thông cáo: “lệnh ngừng bắn chỉ không thi hành ở vùng I chiến thuật vì tình hình ở Khe Sanh, Quảng Trị” (Doan, 1989, p.39). Điều đó đã đưa đến hệ lụy là: Đêm 29 và đêm 30/01/1968, tức đêm 30 và mùng 1 Âm lịch, sẽ không có giới nghiêm tại Sài Gòn và Gia Định (thông cáo của Tổng trấn Sài Gòn - Gia Định)... Hôm 30 Tết, thứ hai, công chức được nghỉ cả ngày thay vì nửa ngày như mọi năm (Doan, 1989, p.37, 39). Trong khoảng thời gian này, “thông thường, một phần ba số lính trong mỗi đơn vị quân lực Việt Nam Cộng hòa sẽ quay sang dành thời gian với người thân yêu trong kì nghỉ quan trọng này (tức nghỉ Tết)” (Lam, 2001, p.194).

Như vậy, sau khi điếm qua những báo cáo, tổng kết, phân tích về tình hình chiến sự trên toàn miền Nam của phía Việt Nam Cộng hòa, có thể nhận thấy cơ bản họ không nắm bắt được ý đồ quân sự của phía đối phương (quân Giải phóng). Trên cơ sở tổng kết những thông tin có được, phía Việt Nam Cộng hòa nhận định rằng: “Mặc dù bị tổn thất nặng, Cộng sản vẫn còn khả năng tấn công đáng kể, trọng tâm đánh vào chương trình bình định, chưa đủ mạnh để tạo thắng lợi quân sự, chưa có khả năng bước sang giai đoạn tổng phản công, chỉ có khả năng bảo tồn lực lượng, chờ khi Mỹ rút sẽ tổng tiến công vào quân lực Việt Nam Cộng hòa” (Pham, 1968, p.359).

Bởi do nhận định trên, cả Việt Nam Cộng hòa lẫn người Mỹ đều bị hút vào những trận đánh, chiến trường nghi binh do phía đối phương dựng nên. Cho đến khi cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân nổ ra, ý đồ che giấu lực lượng, mở những trận đánh lớn trên khắp các chiến trường, đặc biệt là trong các đô thị lớn ở miền Nam, vẫn giữ được bí mật, chính quyền Việt Nam Cộng hòa gần như không thể hình dung ra điều này.

2.2. Cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 là một bất ngờ với Việt Nam Cộng hòa

Đêm 30 rạng ngày 31/01/1968, cuộc Tổng tiến công Tết Mậu thân 1968 đã nổ ra. Kế hoạch trên được phía quân Giải phóng thực hiện trong khoảng thời gian mà phía đối phương cho rằng là thời điểm hưu chiến nhân dịp Tết đã gây ra bất ngờ lớn cho chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Cuộc tổng tiến công đã diễn ra trên khắp các đô thị miền Nam⁴ – nơi mà từ trước đó hầu như không xảy ra những trận đánh lớn. Với cuộc Tổng tiến công trên, quân Giải phóng đã đưa chiến tranh len lỏi vào khắp các đô thị miền Nam với một nhịp độ đồng loạt và toàn diện như theo thống kê của tác giả Phạm Văn Sơn (trưởng khối Quân sự, P5 Bộ Tổng tham mưu Quân đội Việt Nam Cộng hòa), thì “Trong 44 tỉnh lỵ, quân giải phóng đã dùng bộ binh tấn công vào 28 nơi. Ngoài 28 tỉnh lỵ và thị trấn bị tấn công bộ binh, 18 tỉnh lỵ còn lại trừ một vài nơi yên tĩnh hoàn toàn đều bị Quân giải phóng pháo kích và bắn phá rồi (Phạm, 1968, p.17-18). Trong đó, vùng Sài Gòn – Gia Định trở thành khu vực chiến sự nóng bỏng nhất:

Ban chấp hành Tiền phương Trung ương Cục Quân giải phóng miền Nam Việt Nam trực tiếp chỉ huy 15 tiểu đoàn với quân số 6.000 người... Quân giải phóng đã sử dụng toàn bộ các tiểu đoàn, trung đoàn, Tiểu đoàn F100 Đặc công, các thành phần thuộc Trung đoàn 271, Trung đoàn 272 Sư đoàn CT9, 2 tiểu đoàn 267 và 269 cùng một lúc tấn công Bộ Tư lệnh Hải quân, Đài phát thanh, Dinh Độc Lập, Tòa Đại sứ Hoa Kỳ, trại Trần Hưng Đạo, trại Cổ Loa, trại Phù Đổng và các cơ sở khác (Vietnam National Archives II, File No. 16175).

Các trận đánh vào Biệt khu thủ đô diễn ra trong lúc một số tư lệnh quân đội và viên chức cao cấp của chính quyền Sài Gòn vắng mặt, về với gia đình. Lúc này, Tổng thống Nguyễn Văn Thiệu đang ăn tết tại quê vợ ở Mỹ Tho, tướng Vĩnh Lộc (Tư lệnh quân đoàn II) không có mặt ở chỉ huy sở mà đang đi nghỉ dưỡng. Đối với nhiều cấp chỉ huy của quân đội Việt Nam Cộng hòa, họ lo cho chuyện “ăn Tết” nhiều hơn là quan tâm đến lời cảnh báo về những cuộc tấn công có thể xảy ra. Trong hồi kí của mình, tướng Trần Văn Đôn kể:

Lúc đó, tôi là thượng nghị sĩ, đang ở Đà Lạt với gia đình và với thượng nghị sĩ Tôn Thất Đính. Nhà tôi gần vùng ngoại ô vắng vẻ nên tôi đưa gia đình vào Trường Đại học Quân sự... Mừng hai Tết ông Thiệu mới dùng trực thăng về Sài Gòn. Ông Cao Văn Viên về Tổng Tham mưu lo việc phản công, quân sĩ trở lại hàng ngũ (Tran, 1989, p.382).

Có lẽ vì thế, cộng thêm với yếu tố bất ngờ đã khiến các lực lượng quân đội Việt Nam Cộng hòa đóng ở Sài Gòn ban đầu gặp lúng túng như phản ánh của tướng Đôn:

Mùng một Tết, lính Việt cộng vào đến Bộ tổng tham mưu mà không ai hay. Ở Tổng tham mưu, cổng chính trước là nơi dành cho sĩ quan ra vào. Việt cộng đã tìm hiểu kỹ nên cho một toán vào cổng sau hô lớn: “Đào chánh! Đào chánh!”. Lính gác ở Tổng tham mưu tưởng thật, để lọt vào trong. (Tran, 1989, p.382)

Lúc này, ở cấp chỉ huy cao nhất chỉ còn lại Phó Tổng thống Nguyễn Cao Kỳ, lãnh trách nhiệm đối phó với cuộc tấn công này. Tuy nhiên, đến ngay căn cứ mà ông đang trú chân cũng bị lâm nguy mà như chính Kỳ đã thuật lại: “Vào 4 giờ sáng, chỉ huy trưởng căn

⁴ Trước đó một ngày, tức đêm 29 rạng ngày 30/01/1968, cuộc Tổng tiến công của quân và dân các tỉnh đồng bằng ven biển miền Trung và Tây Nguyên đã diễn ra.

cứ không quân đã báo cho tôi biết như sau: Bộ đội Cộng sản hiện đang có mặt ngay cả bên trong căn cứ. Tôi không nghĩ rằng tôi có thể ngăn chặn họ lâu hơn nữa; phó tổng thống và gia đình nên rời khỏi nơi đây.” (Nguyen, 1990, p. 221)

Tình hình ở một số nơi khác, đặc biệt là ở Huế còn nghiêm trọng hơn so với Sài Gòn: Tại Huế, Việt cộng (tức quân Giải phóng) đã được tự do hành động và đi lại trong các khu phố trong ba ngày liền từ mùng 2 đến mùng 4 Tết không bị một phản ứng cụ thể nào của phía ta (tức lực lượng) quân đội Mỹ – chính quyền Sài Gòn).” (Pham, 1968, p.196).

Nhìn chung, trên toàn chiến trường miền Nam, cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân của quân Giải phóng đã khiến đối phương hết sức kinh ngạc, vượt ra ngoài sức tưởng tượng của họ. Nhịp độ chiến trường cũng vì thế mà gia tăng nhanh chóng, theo đó: “Trong quý I năm 1968, hoạt động của Quân giải phóng được đánh giá ghi nhận: Tấn công: 259 cuộc, phục kích: 33 cuộc, đánh áp đờn mới: 20 cuộc, chính trị: 20, hoạt động khác: 2365. Tổng cộng: 2867 cuộc.” (Vietnam National Archives II, File No. 16105 (in the first quarter of 1968)).

Trong bối cảnh đó, toàn thể lực lượng quân Mỹ – chính quyền Sài Gòn đều tập trung nỗ lực vào phản công tại các thị trấn, thị xã và giải tỏa áp lực Quân giải phóng, do đó: “hầu hết các chiến dịch bình định, cuộc hành quân tổ chức dài hạn trước đây đều phải tạm ngưng” (Vietnam National Archives II, File No. 16175). Quân đội Việt Nam Cộng hòa vì thế phải: “phải rút về thế phòng ngự, làm cho công cuộc bình định nông thôn bị đình trệ một thời gian” (Vietnam National Archives II, File No. 16458). Tổn thất về mặt lực lượng của quân đội chính quyền Sài Gòn cũng như phía Mỹ đều gia tăng nhanh chóng: Tổn thất của quân đội chính quyền Sài Gòn là 5903 quân: 1433 tử thương, 4110 bị thương, 360 mất tích. Quân Mỹ và các đồng minh là 5860 quân; 948 tử thương, 4782 bị thương, 130 mất tích. Tổn thất vũ khí là 1015 súng các loại (Vietnam National Archives II, File No. 16105 (from February 3 to March 8, 1968)).

Nhìn chung, cho đến cuối tháng 02/1968, quân đội Việt Nam Cộng hòa cùng với Mỹ đã đẩy lùi được cuộc tiến công của quân Giải phóng ra khỏi hầu hết các đô thị ở miền Nam. Tuy nhiên, phải đến khi kết thúc đợt I của cuộc tổng tiến công, chính quyền Sài Gòn mới nhận ra rằng những động thái của quân Giải phóng mà họ thu thập được trước đó chính là những sự chuẩn bị trực tiếp cho cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968. Điều này được thể hiện rõ trong báo cáo mật của Bộ Tham mưu Quân lực Việt Nam Cộng hòa ngày 05/3/1968:

Khi có quyết định của TUC (Trung ương Cục - tg) cải tổ lãnh thổ chung quanh Sài Gòn thành 5 phân khu và 2 vùng đặc biệt... dưới quyền chỉ huy trực tiếp của một Bộ Chỉ huy tiền phương R..., thì lúc đó mới chắc chắn được rằng Việt cộng sẽ đánh thẳng vào Thủ đô Sài Gòn với một lực lượng to lớn ngoài ước đoán của ta... Đến nay thì quá rõ ràng rằng tổ chức lãnh thổ mới này nhằm mục đích (có thể là duy nhất) là phục vụ cho tổng tấn công xuân Mậu Thân (Vietnam National Archives II, File No. 16096).

Tuy nhiên, chính quyền Sài Gòn vẫn không thể lí giải việc đối phương của họ đã thực hiện điều đó như thế nào:

Có một điều lạ nhất là Việt cộng đột giai đoạn để thực hiện cuộc tổng tấn công vào lúc mà không ai ngờ có thể bắt đầu quá sớm như vậy. Đây có phải là cuộc tổng khởi nghĩa, tổng công kích mà Việt cộng đã nói nhiều năm nay hay không, thì đó là điều có thể được xem là chắc chắn 100%, nhưng ngày được chọn làm ngày N để thực hiện vì quá sớm nên còn khá nhiều điểm bí ẩn chưa được giải thích thỏa đáng (Vietnam National Archives II, File No. 277).

Dù đã buộc đối phương phải rút lui, phía Việt Nam Cộng hòa vẫn chưa thể vẫn hỏi được sự kiểm soát như đã từng có được hồi trước khi xảy ra sự kiện Tết Mậu Thân: “Tình hình miền Nam Việt Nam vẫn trong tình trạng khẩn trương, Quân giải phóng tiếp tục uy hiếp các đô thị và thị xã quan trọng bằng các cuộc pháo kích” (Vietnam National Archives II, File No. 16105 (from February 20 to 28, 1968)). Hệ lụy mà chính quyền Việt Nam Cộng hòa phải đối mặt là:

Áp lực của Cộng sản với Thủ đô và vùng phụ cận không chỉ nặng về quân sự mà chính là kinh tế và chính trị. Tình hình bất ổn và không thể kiểm soát hữu hiệu tại nhiều khu vực trong Thủ đô và vùng phụ cận... khiến dân chúng ngày càng thêm hoang mang và mất tin tưởng. Hiện nay, có thể phân tích tình hình an ninh Thủ đô và vùng phụ cận như sau: 1) Vùng bất an; 2) Vùng xói đổ⁵; 3) Vùng an toàn. So sánh tỉ lệ ba vùng ấy thì vùng xói đổ chiếm phần lớn nhất và là vùng hoàn toàn bất an ngày càng lớn (Vietnam National Archives II, File No.16201).

2.3. Hệ quả mà cuộc Tổng tấn công Mậu Thân 1968 đưa lại đối với Việt Nam Cộng hòa

Cuộc tổng tấn công đêm giao thừa Tết Mậu Thân 1968 của các lực lượng quân Giải phóng vào các đô thị miền Nam tuy thành công vang dội về mặt chiến lược nhưng cũng phải gánh chịu những tổn thất vô cùng to lớn như tướng Trần Văn Trà đã nhận xét: “Trong Tết Mậu Thân, ta (tức quân Giải phóng) không đánh giá đúng về tương quan lực lượng ta địch cụ thể lúc ấy, không thấy hết khả năng còn lớn của địch và điều kiện còn hạn chế của ta, đề ra yêu cầu quá cao sức thực tế ta có.” (Tran, 1982, p. 212).

Sau những bất ngờ ban đầu, quân đội Việt Nam Cộng hòa đã phản công rất quyết liệt. Sau một thời gian ngắn bám trụ, đại bộ phận lực lượng quân Giải phóng phải rút khỏi các đô thị miền Nam (trừ Huế). Quân đội Việt Nam Cộng hòa đã buộc đối phương phải rút lui.

Dẫu vậy, nhưng những gì mà phía Việt Nam Cộng hòa phải đón nhận sau khi buộc đối phương rút lui lại rất nặng nề: “Cuộc tấn công xuân Mậu Thân đã làm cho dư luận trong và ngoài nước lấy làm lạ về sức mạnh của Việt cộng” (Vietnam National Archives II, File No. 277), và “nếu có một sự xúc động mãnh liệt, là vì không ai có thể ngờ rằng Việt cộng có thể huy động toàn lực để công khai và ồ ạt tấn công vào Thủ đô và các thị xã, thị trấn” (Vietnam National Archives II, File No. 277). Phó Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Cao Kỳ đã thuật lại: “Tướng Westmoreland tuyên bố đó là một chiến thắng bởi Việt cộng không hề

⁵. Nơi diễn ra sự tranh chấp về quyền kiểm soát giữa hai phía

chiếm được một thành phố nào ngoài Huế. Điều này có thể đúng nhưng quần chúng Mĩ không sao lấy lại được niềm tin đối với kết quả chiến tranh” (Nguyen, 1990, p. 226). Lí giải cho “nghịch lí” đó, theo Nguyễn Cao Kỳ, là bởi:

Số thương vong đã lên rất cao: khoảng 4000 quân Mĩ bị chết cùng 5000 quân Nam Việt Nam... Đối với người Mĩ, vụ tấn công Tết đã gây nên tất cả những nỗi kinh hoàng của một vụ Trân Châu cảng khác và lần đầu tiên người Mĩ đã nhận ra rằng họ sẽ không thể nào thắng nổi cuộc chiến tranh này. Đã có một sự tan vỡ đến mất hết niềm tin. (Nguyen, 1990, p.226).

Sự thất vọng đó nhanh chóng lan ra các thành viên khác trong chính quyền Sài Gòn mà như Nguyễn Phú Đức (một cố vấn cấp cao của chính quyền Sài Gòn) đã viết trong hồi kí của mình:

Trận đánh vào Đại sứ quán Mĩ trên đường Thống Nhất là vang dội hơn cả... Về mặt quân sự, đây chỉ là biến cố nhỏ trong toàn bộ cuộc tiến công khắp miền Nam, nhưng báo chí truyền hình Mĩ đã kịp thời quay phim và truyền trực tiếp về Mĩ vào sáng hôm sau... Điều đó đã gây ấn tượng mạnh. Công chúng Mĩ cho rằng nếu Cộng sản có thể đánh vào sứ quán Mĩ, tượng trưng cho sức mạnh Mĩ giữa trung tâm Sài Gòn thì họ có thể tấn công vào bất cứ đâu (Nguyen, 2009, p.140-141).

Ngày 31/3/1968, Tổng thống Johnson tuyên bố ngừng ném bom hạn chế ở miền Bắc Việt Nam từ vĩ tuyến 20 trở ra⁶. Bốn ngày sau, ngày 03/4/1968, phía Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thông báo sẽ cử đại biểu của mình tiến hành cuộc nói chuyện với Mĩ. Đối với phía Việt Nam Cộng hòa, đó không khác gì là một tấn bi kịch: “Chúng tôi đã phải đứng ngoài trong những bước đi giữa Mĩ và Bắc Việt Nam”. Địa điểm họp được Mĩ và Việt Nam bàn định gần một tháng mà chính quyền Việt Nam Cộng hòa không hề được hỏi ý kiến: Định mệnh đã an bài... Người Mĩ đề nghị (địa điểm họp tay đôi với Bắc Việt) tại Genève, Jakarta, New Delhi, Rangoon, hoặc Vientiane nhưng tất cả những nơi đó đều bị Bắc Việt Nam bác bỏ. Cuối cùng, ngày 13/5, Mĩ chấp nhận đề nghị của Hà Nội, chọn thủ đô Paris (Pháp) làm nơi hội họp (Nguyen, 1990, p.230).

Với những gì đã thể hiện trên chiến trường cùng với những thiệt hại mà quân Giải phóng phải hứng chịu sau cuộc tấn công Tết Mậu Thân, chính quyền Việt Nam Cộng hòa không muốn tiến hành hòa đàm với phía đối phương. Dầu vậy, người Mĩ lại liên tục gây sức ép buộc phía Việt Nam Cộng hòa phải ngồi vào bàn đàm phán:

Chúng tôi đã chẳng hề muốn cùng ngồi vào bàn hội nghị với những người Cộng sản và chúng tôi lại càng không có ý định cùng ngồi với Mặt trận Dân tộc Giải phóng, vì làm như vậy chẳng khác gì là công nhận họ. Tuy nhiên, Tổng thống Johnson đã vội vã gây sức ép với chúng tôi để hành động theo ông ứng cử viên đảng Dân chủ dự tranh ghế tổng thống là Humphrey mong muốn là cuộc đàm phán về hòa bình phải đạt được kết quả vì các cử tri Mĩ đang tỏ ra càng ngày càng chán ngán trận chiến đang tiếp diễn ở nơi xa xôi này (Nguyen, 1990, p.232).

⁶ Đến ngày 01/11/1968 mới tuyên bố ngừng ném bom hoàn toàn và không điều kiện

Dù rất bất bình trước hành động của người Mỹ nhưng cuối cùng Việt Nam Cộng hòa đành phải thuận theo: “Mỗi tuần qua đi chúng tôi càng cảm thấy không thể tiếp tục chống đối vô hạn định, càng ngày người Mỹ càng lộ rõ quyết tâm chấm dứt cuộc chiến. Vì vậy, cuối năm 1968, tôi (Nguyễn Cao Kỳ) đến Paris cầm đầu phái đoàn miền Nam Việt Nam” (Nguyen, 1990, p.233).

Việc mở cuộc hội đàm Paris là một thắng lợi lớn của phía quân Giải phóng, là sự kết tinh trực tiếp thành quả của cuộc Tổng tấn công Tết Mậu Thân. Ở chiều hướng ngược lại, đó lại là bi kịch của phía Việt Nam Cộng hòa sau Tết Mậu Thân dẫu trên chiến trường thế và lực của họ không ở mức quá bi đát.

3. Kết luận

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 đã làm nên một cột mốc lớn đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân Việt Nam. Những ghi nhận của phía Việt Nam Cộng hòa về cuộc tổng tiến công và nổi dậy này cho thấy họ rất bất ngờ về sự kiện này. Chính quyền Việt Nam Cộng hòa không thể ngờ rằng quân Giải phóng lại có thể mở một cuộc tiến công vào những cơ quan đầu não của mình một cách toàn diện và bất ngờ như thế. Lần đầu tiên trong toàn cuộc chiến, quân Giải phóng đưa quân vào hầu khắp các đô thị, đồng loạt tiến công vào các căn cứ, cơ quan quan trọng của phía Hoa Kỳ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa. Điều đó đã làm đảo lộn các kế hoạch, chiến lược quân sự, đẩy bộ máy chiến tranh của chính quyền Việt Nam Cộng hòa vào thế lúng túng, bị động.

Tuy quân đội Sài Gòn đã đẩy lui được những cuộc tiến công của quân Giải phóng vào các đô thị miền Nam nhưng cuộc tiến công này đã gây ra những hệ lụy nghiêm trọng đối với chính thể Việt Nam Cộng hòa, tạo ra những sự rung chuyển, làm lung lay ý chí giành thắng lợi thông qua chiến tranh, đặc biệt là từ phía Hoa Kỳ. Hoa Kỳ buộc phải “xuống thang” chiến tranh, ép Chính quyền Việt Nam Cộng hòa phải tiến hành hội đàm tại Paris để bàn thảo về việc chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam. Nó là sự mở màn cho hàng loạt những biến cố về sau, để rồi đi đến kết quả cuối cùng là sự sụp đổ của chế độ Việt Nam Cộng hòa.

❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Doan, T. (1989). *Viec tung ngay 1968 [Daily work 1968]*. California: Xuan Thu Publisher.
- Nguyen, C. K. (1990). *Chung ta đa thua tran o Viet Nam nhu the nao? [How We Lost the Vietnam War?]*. Hanoi: Thong tin Publisher.
- Nguyen, P. D. (2009). *Tai sao Mi thua o Viet Nam [Why did the US lose in Vietnam?]*. Hanoi: Lao Dong Publisher.

- Pham, V. S. (1968). *Cuoc tong cong kich – Tong khoi nghia cua Viet cong Mau Than 1968* [General Offensive – General Uprising of the Viet Cong Mau Than 1968]. Vietnam National Archives II.
- Tran, V. D. (1989). *Hoi ki chanh tri - Viet Nam nhan chung* [Political memoirs - Vietnam witnesses]. California: Xuan Thu Publisher.
- Tran, V. T. (1982). *Ket thuc cuoc chien tranh 30 nam* [The end of the 30 year war]. Ho Chi Minh City: Van nghe Publisher.
- Vietnam National Archives II. *Bao cao Tong ket hoat dong hanh quan (mat) De Nhat tam ca nguyet (tu thang 1-3), De Nhi tam ca nguyet (tu thang 4-6), thang 11, thang 12 nam 1967 cua Trung tam Hanh quan, Bo Tong Tham muu quan luc chinh quyen Sai Gon* [Operational Summary Report (confidential) of the First Quarter (January-March), Second Quarter (from April-June), November, December 1967 of the Operations Center, The General Staff of the Saigon government forces]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.15828, 15829.
- Vietnam National Archives II. *Ban bao cao tong ket tinh hình hàng tuần từ ngày 28/10 đến ngày 03/11/1967 của Nha Tong Giam doc canh sat quoc gia chinh quyen Sai Gon* [The report summarizing the weekly situation from October 28 to November 3, 1967 by the Director General of the National Police Department of the Saigon government]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.16044.
- Vietnam National Archives II. *Ban tong ket tinh hình hàng tuần từ ngày 04 đến ngày 10/11/1967 của Nha Tong Giam doc Canh sat quoc gia chinh quyen Sai Gon* [The weekly summary of the situation from November 4 to 10, 1967 by the Director General of the National Police Department of the Saigon government]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.16044.
- Vietnam National Archives II. *Ban tong ket tinh hình hàng tuần từ ngày 09 đến ngày 15/12/1967 của Nha Tong Giam doc canh sat quoc gia chinh quyen Sai Gon* [The weekly summary of the situation from December 9 to 15, 1967 by the Director General of the National Police Department of the Saigon government]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.16044.
- Vietnam National Archives II. *Phieu gui (mat - thuong khan) so 240 QP/ST/M ngày 24/01/1968 về Ban tom luoc tinh hình quan su từ ngày 19 đến ngày 25/01/1968 của Bộ Quốc phòng chính quyen Sai Gon* [The form sent (confidential - urgent) No. 240 QP/ST/M dated January 24, 1968 on the summary of the military situation from January 19 to January 25, 1968 of the Ministry of Defense of the Saigon government]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.16105.
- Vietnam National Archives II. *Ban tong hop tinh hình quan su từ ngày 20 đến ngày 28/02/1968 của Bộ Quốc phòng chính quyen Viet Nam Cong hoa* [A summary of the military situation from February 20 to 28, 1968 of the Ministry of National Defense, government of the Republic of Vietnam]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.16105.
- Vietnam National Archives II. *Ban tong ket hoat dong hanh quan từ ngày 3/2 đến ngày 8/3/1968 của Trung tam Hanh quan Bo Tong Tham muu quan luc Viet Nam Cong hoa* [Summary of

- operations from February 3 to March 8, 1968 of the Operations Center of the General Staff of the Republic of Vietnam Army*]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.16105.
- Vietnam National Archives II. *Ban tom luoc hoat dong trong De Nhat tam ca nguyet nam 1968 cua Bo Quoc phong chinh quyen Viet Nam Cong hoa* [Summary of activities in the first quarter of 1968 of the Ministry of National Defense, government of the Republic of Vietnam]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.16105.
- Vietnam National Archives II. *Kiem diem hoat dong cua dich (tuc quan Giai phong) tai mien Nam Viet Nam nam 1968* [Report on the activities of the enemy (the Liberation Army) in South Vietnam in 1968]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No. 16458.
- Vietnam National Archives II. *Bien ban tom tat buoi hop Hoi Dong Tong truong ngay 25/1/1968 (tai lieu Toi mat)* [Minutes of the meeting of the Council of Ministers on January 25, 1968 (Top Secret)]. Font of the Presidential Palace of the Second Republic, File No.34.
- Vietnam National Archives II. *Ban tong ket hoat dong thang 3/1968 cua Trung tam Hanh quan, Bo Tong Tham muu quan luc Viet Nam Cong hoa* [A summary of activities in March 1968 of the Operations Center, General Staff of the Army of the Republic of Vietnam]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.16201.
- Vietnam National Archives II. *Phieu chuyen (kin - thuong khan) so 00377/TTM/02/KTB ngay 17/02/1968 ve tong ket tinh hình trong cuoc tong tan cong cua Viet Cong tai Biet khu Thu do chinh quyen Sai Gon, Bo Tong Tham muu Quan luc chinh quyen Sai Gon* [The form sent (confidential - urgent) No.00377/TTM/02/KTB dated February 17, 1968 on the summary of the situation during the Viet Cong's general offensive in the Saigon government's Capital Special Zone, the General Staff of the Army Saigon government]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.16175.
- Vietnam National Archives II. *Cong van so 0140/QĐ3/TM/P2/I/K cua Phong 2, Bo Tham muu, Quan doan III, Quan luc Viet Nam Cong hoa ngay 5/3/1968* [Official Dispatch No. 0140/QĐ3/TM/P2/I/K of Division 2, General Staff, III Corps, Army of the Republic of Vietnam dated March 5, 1968]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.16096.
- Vietnam National Archives II. *Cong van so 0140/QĐ3/TM/P2/I/K ngay 5/3/1968 cua Phong 2 Bo Tham muu Quan doan III, quan luc Viet Nam Cong hoa ve cuoc tan cong xuan Mau Than cua Viet Cong tai vung 3 chien thuat* [Official Dispatch No. 0140/QĐ3/TM/P2/I/K dated March 5, 1968 of the 2nd Division of the General Staff of III Corps, Army of the Republic of Vietnam on the Viet Cong's Tet Offensive in the 3rd zone]. Font of the Presidential Palace of the Second Republic, File No.277.
- Vietnam National Archives II. *Ban tong ket tinh hình hang tuan tu ngay 17 den ngay 23/02/1968 so 005096/TCSQG/S1/A/K ngay 23/02/1968 cua Nha Tong giam doc Canh sat quoc gia, Bộ Nội vụ chính quyen Sai Gon* [The weekly summary of the situation from February 17 to February 23, 1968, No. 005096/TCSQG/S1/A/K dated February 23, 1968 by the Director General of the National Police, Ministry of the Interior, Saigon government]. Font of the Prime Minister of the Republic of Vietnam, File No.163.

THE TET OFFENSIVE OF 1968 IN THE REPUBLIC OF VIETNAM'S RECORDS

Nguyen Trong Minh^{1}, Tran Thi Kim Oanh²*

¹*The War Remnants Museum, Ho Chi Minh City, Vietnam*

²*The Thu Duc College of Technology, Ho Chi Minh City, Vietnam*

**Corresponding author: Nguyen Trong Minh – Email: trongminhussh@gmail.com*

Received: November 29, 2022; Revised: January 10, 2023; Accepted: January 28, 2023

ABSTRACT

The Tet Offensive of 1968, also known as the General Offensive and Uprising of Tet Mau Than, was a historic event that marked a key turning point, changing the course of the war that the U.S. waged in Vietnam. This article chooses an approach to the Tet Offensive of 1968 based on the records of the Republic of Vietnam as a research direction. By employing historical and logical methods, combined with data analysis and comparison, the article aims to organize and summarize the documents issued by the Republic of Vietnam relating to the Tet Offensive of 1968. Based on the review, the article will comment on the preparation and response of the Republic of Vietnam before the 1968 Tet Offensive and Uprising of the enemy. The article also clarifies the surprise and passivity of the Republic of Vietnam as well as the disadvantages on the diplomatic aspects of the 1968 Tet.

Keywords: Republic of Vietnam; resistance against the U.S; Tet Offensive